

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày 05-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Sỹ Nghiêm.

2. Ông Lê Đức Thuận.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2021/TLST-HS ngày 25/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85 2021/QĐXXST-HS ngày 22/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Mạnh L, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1994, tại phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số xxx P, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Hiện là phạm nhân phân trại số 2, trại giam Thanh Lâm; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1969, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có vợ là Phạm Thị Diệu H, sinh năm 1996, hiện sinh sống tại phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Bản án Hình sự sơ thẩm số 62/2012/HSST ngày 16/3/2012 của TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 22 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo kháng cáo nên ngày 24/5/2012 TAND tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm xử phạt 22 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng. Thời hạn chấp hành án kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Ngày 29/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, theo bản án hình sự sơ thẩm số

04/2019/HSST. Ngày 04/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, theo bản án hình sự phúc thẩm số 98/2019/HSPT.

Ngày 28/4/2020 Lê Mạnh L bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của bản án hình sự phúc thẩm số 98/2019/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa buộc Lê Mạnh L phải chấp hành hình phạt 42 tháng tù, theo bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HSST.

Trong vụ án này bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 11/12/2013 sau đó chuyển tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 27 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2014/HSST ngày 31/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa tại phân trại số 2, Trại giam Thanh Lâm, Cục C10, Bộ Công an. Địa chỉ: phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:* Lê Thế C, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 11/12/2013, Tổ tuần tra Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa và cán bộ Trại giam Thanh Phong làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực phân trại số 2, Trại giam Thanh Phong thì phát hiện có một đối tượng là nam giới đang ngồi trên cây tràm cạnh bờ tường khu vực phía tây có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu đối tượng xuống để kiểm tra, xác định đối tượng tên là Lê Mạnh L, sinh năm 1994 trú tại phường P, thành phố T. Kiểm tra người của L phát hiện đồ vật mà L mang theo gồm 02 (Hai) đôi tất màu đen được buộc chặt hai đầu bằng vải hoa. Kiểm tra bên trong chiếc tất thứ nhất có 01 (Một) túi cao su màu hồng bên trong có một túi cao su màu đỏ (dạng bóng bay) đựng 01 thẻ nhớ điện thoại di động và 04 gói nilong màu trắng có chứa thảo mộc dạng khô (cành, lá, hoa) nghi là tài mà; 02 pin điện thoại BL4C màu trắng đen; 02 sạc điện thoại Nokia; 01 tai nghe Nokia; 01 gói được bọc bằng băng keo bên ngoài, bên trong là giấy vệ sinh màu trắng, trong lớp giấy vệ sinh có 04 túi cao su (dạng bóng bay) gồm 01 túi màu đỏ, 01 túi màu xanh và 02 túi màu hồng, bên trong mỗi túi đựng 01 điện thoại di động, tổng có 04 chiếc điện thoại gồm 02 điện thoại Nokia 1202 màu đen, 01 điện thoại Nokia 2690 màu đen, 01 điện thoại Nokia 112 màu trắng đen; 01 gói đựng chất tinh thể màu trắng trong (nghi là ma túy đá); 01 cục bột màu trắng ngà được bọc bằng túi nilong màu hồng (nghi là heroine).

Chiếc tất thứ 2 có chứa 01 gói được bọc bên ngoài bằng băng keo, bên trong là giấy vệ sinh màu trắng, trong giấy vệ sinh có 02 túi cao su dạng bóng bay (01 màu trắng, 01 màu hồng) phát hiện trong 02 túi có 04 điện thoại di động gồm: 02 điện thoại Nokia 1202 màu đen, 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh, 01 điện thoại Nokia 1661 màu đen).

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Các chất nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 08 chiếc điện thoại, 02 pin điện thoại, 01 tai nghe, 02 sạc điện thoại và 01 thẻ nhớ được niêm phong vào một gói ký hiệu VC1.

Ngày 12/12/2013, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định số 30/PC45-MT ngày 13/12/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Lá cây khô dạng thảo mộc của phong bì niêm phong ký hiệu M1, gửi giám định có tổng trọng lượng là 5,20g qua giám định có thành phần cần sa;
- Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M1, gửi giám định có trọng lượng là 0,22g qua giám định có thành phần Methamphetamine;
- Chất màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1, gửi giám định có trọng lượng là 0,54g qua giám định có thành phần Heroine;

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Lê Mạnh L khai nhận:

Khoảng hơn 17 giờ ngày 11/12/2013, khi L đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Lê Văn M (là em rể họ) là phạm nhân đang cải tạo tại phân trại số 2 Trại giam Thanh Phong. M nhờ L đi lấy hộ cho M một ít ma túy và điện thoại di động rồi đem vào trong trại giam cho M. Lúc đầu L không đồng ý nhưng M nói cố gắng giúp rồi sẽ nhờ người trả công với số tiền 1.000.000đ. Do đang cần tiền nên L đồng ý. M dặn sẽ có người điện thoại đến số máy của L chỉ chỗ lấy ma túy và điện thoại. Khoảng 1 tiếng sau có một số máy lạ điện thoại đến cho L, giọng nam giới tự xưng là bạn của M. Người đó nói với L đi ra khu vực Cầu Bó, thành phố Thanh Hóa để lấy “hàng”. L biết đó là ma túy và điện thoại nên đi xe mô tô (mượn từ trước của bạn gái tên là P) đi đến địa điểm đã hẹn trước. Đến nơi L gặp một người đàn ông lạ mặt, anh ta đưa cho L 02 gói bọc bằng tất màu đen được buộc chặt hai đầu bằng vải hoa. Biết trong đó có chứa ma túy và điện thoại nên L bỏ vào cốp xe rồi đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày L gọi điện cho Lê Thế C, sinh năm 1993 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa và rủ C đi vào huyện Nông Cống chơi. C nói với L là đang ở Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Sơn. L đi xe mô tô đến Bệnh viện đón C rồi cùng nhau đi về nhà C để lấy xe. Sau đó C và L mỗi người điều khiển một xe mô tô đi về hướng thành phố Thanh Hóa. Trên đường đi L nhận được điện thoại của M hỏi “đã nhận được ma túy và điện thoại chưa”? L trả lời “đã nhận được rồi”. M bảo L đi đến ngã tư Phú Sơn, thành phố

Thanh Hóa lấy thêm cho ít “cỏ” (ma túy dạng cỏ) rồi mang vào luôn. M dặn nếu lấy được “cỏ” thì bỏ vào túi bóng bay rồi buộc luôn vào gói hàng chứa ma túy và điện thoại lúc trước. Khi đến ngã tư Phú Sơn, L bảo C dừng xe đứng tránh đi để L gặp bạn có chút việc. L đi lại góc chợ đứng thì có số điện thoại lạ gọi vào số điện thoại của L, giọng nam giới hỏi “có phải là bạn M đến lấy hàng không”? Khi đang trao đổi điện thoại thì có người đàn ông mang đến cho L 04 gói ma túy cỏ và 02 túi bóng bay để bỏ ma túy vào. Sau khi lấy được 04 gói ma túy cỏ, L quay lại chỗ C, bảo C mở cốp xe rồi L bỏ luôn “gói hàng” lúc trước vào cốp xe của C. C hỏi L đó là gì, L trả lời là “mìn” rồi bảo C đi xe xuống cầu Quán Nam. L đi xe vào phòng trọ trả cho người yêu rồi quay ra điều khiển xe của C, chở C đi vào huyện Nông Cống theo hướng quốc lộ 45. Khi vào đến đường rẽ vào phân trại số 2, Trại giam Thanh Phong, L đi chậm lại quan sát rồi dừng xe ở bãi đất trống. L mở cốp xe lấy 02 gói “hàng” rồi lấy lá cây phủ lên xe. L bảo C đứng đợi L một lát, L đi bộ men theo khu vực tường rào phía bên ngoài cổng trại. Đến đoạn bờ tường phía tây, L cầm 02 gói “hàng” chứa ma túy và điện thoại rồi leo lên cây tràm để quan sát vào trong Trại giam. L gọi điện thoại vào cho Minh thì Minh trả lời đợi một lúc khi nào có người đốt giấy ở ô cửa sổ nào thì hãy ném vào đấy. Khi L đang ngồi trên cây đợi thì bị lực lượng Công an đi tuần tra phát hiện, yêu cầu xuống kiểm tra và bị bắt giữ cùng tang vật.

Chiếc điện thoại mà L sử dụng để liên lạc với Lê Văn M và 02 người đàn ông đưa ma túy, sau khi bị phát hiện L sợ quá nên đã vút ở khu vực phía Tây, bên ngoài trại giam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã tiến hành truy tìm nhưng không thu được.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Lê Mạnh L và Lê Văn M nhưng phạm nhân Lê Văn M không thừa nhận số ma túy và điện thoại nêu trên là của mình, không nhờ Lê Mạnh L vận chuyển ma túy và điện thoại vào trại giam nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với phạm nhân Lê Văn M.

Đối với Lê Thế C là người đi cùng Lê Mạnh L từ thành phố Thanh Hóa vào phân trại số 2, Trại giam Thanh Phong. Quá trình điều tra xác định C không biết việc L vận chuyển trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với Lê Thế C.

Đối với 02 người đàn ông đưa ma túy và điện thoại cho L, do L mới gặp lần đầu, không quen biết những người này; chiếc điện thoại mà L sử dụng để liên hệ với những người này không thu giữ được nên không có căn cứ để điều tra, xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36B2-47.184 mà Lê Mạnh L và Lê Thế C sử dụng để đi vào trại giam Thanh Phong thuộc sở hữu của anh Lê Thế Quân (là anh trai của Lê Thế C). Do Cơ không biết việc L vận chuyển ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại xe cho Lê Thế C theo quy định.

* Vật chứng của vụ án:

Toàn bộ bao gói niêm phong gửi giám định cùng 5,19g lá cây khô dạng thảo mộc; 0,21g chất màu trắng dạng tinh thể và 0,53g chất màu trắng ngà dạng cục vụn là mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định. Tất cả đều được đựng trong một phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự phát hành dán kín và niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên Lưu Bình Nguyên, Tô Quang Hòa và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Ngoài vật chứng là ma túy Cơ quan CSĐT thu giữ các tài sản gồm:

- 04 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2690 màu đen.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 112 màu trắng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu xanh.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1661 màu đen.
- 02 pin điện thoại; 02 sạc điện thoại; 01 tai nghe điện thoại; 01 thẻ nhớ.

Hiện số ma túy còn lại sau giám định và các tài sản nêu trên đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống xử lý tiêu hủy (đối với ma túy) và tịch thu sung công quỹ Nhà nước (đối với các tài sản) theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2014/HSST ngày 31/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKSNC ngày 22/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Mạnh L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 51; khoản 5 Điều 60 của BLHS năm 1999 (nay là điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65; điểm i khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Lê Mạnh L mức án từ 27 tháng đến 30 tháng tù; Tổng hợp hình phạt 22(*Hai mươi hai*) tháng tù của bản án số 76/2012/HSPT ngày 24/5/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và hình phạt 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù của bản án số 14/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả ba bản án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ và thời gian đã chấp hành án; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Chi cục THADS huyện Nông Cống đã xử lý tiêu hủy đối với ma túy và tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với các tài sản theo bản án 14/2014/HSST ngày 31/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo đã chấp hành xong án phí HSST.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy tội lỗi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được: Vào khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 11/12/2013 Lê Mạnh L đã có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy từ thành phố Thanh Hóa vào khu vực phân trại số 2, Trại giam Thanh Phong, Tổng Cục VIII, Bộ Công an (nay là Cục C10, Bộ Công an) với số lượng ma túy theo Bản kết luận giám định số 30/PC45-MT ngày 13/12/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa gồm: 5,20g cần sa; 0,22 g Methamphetamine; 0,54g Heroine thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại CQĐT, phù hợp với tang vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; trong khi đó Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có mức hình phạt bằng nhau. Vì vậy, cần xét xử bị cáo theo Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để mang tính thống nhất trong việc áp dụng pháp luật nội dung và luật tố tụng cũng như tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

Do đó, bản Cáo trạng của VKSND huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Các tội phạm về ma túy đang là vấn nạn trong đời sống xã hội, làm tha hoá về mặt đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh thiếu niên, làm gia tăng tình hình tội phạm và các loại tệ nạn khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015 không được coi là có án tích. Do đó lần phạm tội này không bị tính là tái phạm nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là người tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương và gia đình bị cáo hiện đang thờ cúng liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu:

Ngày 29/01/2019 Lê Mạnh L bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST. Ngày 04/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, theo bản án hình sự phúc thẩm số 98/2019/HSPT.

Ngày 28/4/2020 Lê Mạnh L bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của bản án hình sự phúc thẩm số 98/2019/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa buộc Lê Mạnh L phải chấp hành hình phạt 42 tháng tù, theo bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HSST.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Khi phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" ngày 11/12/2013 bị cáo đang phải chấp hành 22 (hai mươi hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án hình sự phúc thẩm số 76/2012/HSPT ngày 24/5/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và hiện đang chấp hành hình phạt 42 (Bốn mươi hai) tháng tù của bản án số 14/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2020 nhưng được trừ đi 03 ngày tạm giữ. Vì vậy tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chấp hành được 22 (hai mươi hai) tháng 20 (hai mươi) ngày tù.

Đối với hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy" ngày 11/12/2013 và bị xét xử theo bản án hình sự sơ thẩm số 14/2014/HSST ngày 31/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã bị hủy theo Quyết định tái thẩm số 13/2021/HS-TT ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Bị cáo đã thực hiện việc chấp hành án được 27(Hai mươi bảy) tháng. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo và trừ đi thời gian đã chấp hành án cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Lê Mạnh L không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống xử lý tiêu hủy đối với ma túy và tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với các tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2014/HSST ngày 31/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

[8] Về án phí: Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong án phí HSST theo Biên lai số 10107 ngày 06/8/2014 của Chi cục THADS Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 38; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố Lê Mạnh L phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Lê Mạnh L 29 (*Hai mươi chín*) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 22 (*Hai mươi hai*) tháng tù của bản án số 76/2012/HSPT ngày 24/5/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và hình phạt 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù của bản án số 14/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả ba bản án là 07(*bảy*) năm 09(*chín*) tháng tù.

Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ và thời gian đã chấp hành án là: 49(*bốn mươi chín*) tháng 20(*Hai mươi*) ngày. Gồm: 03(*ba*) ngày tạm giữ (*từ ngày 26/9/2018 đến ngày 29/9/2018*); 49(*bốn mươi chín*) tháng 17(*mười bảy*) ngày chấp hành án (*từ ngày 11/12/2013 đến ngày 11/3/2016 và từ ngày 20/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/01/2022*).

Thời hạn chấp hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/01/2022).

3. Về án phí: Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong án phí HSST theo Biên lai số 10107 ngày 06/8/2014 của Chi cục THADS Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Kỳ Anh